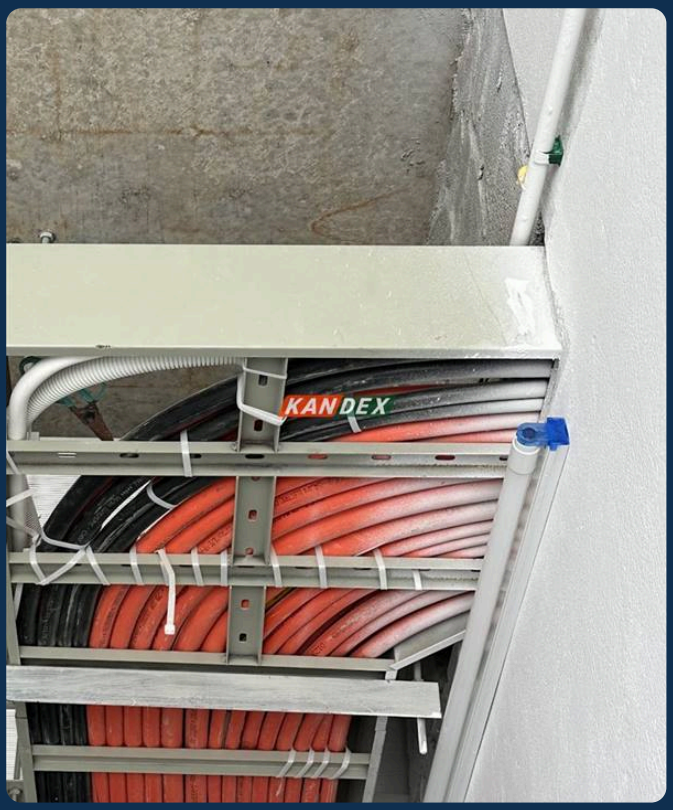
KANDEX

CATALOG SẢN PHẨM

Cửa chống cháy · Cửa thép · Thang máng cáp – 2026





Thương hiệu KANDEX – Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Và Xuất Nhập Khẩu Nhật Minh Phát
MST 0110613016 · Văn phòng: Số 44C, Ngõ 4 đường Phú Mỹ, Phường Từ Liêm, TP. Hà Nội
Hotline: 0986 836 181 – 0983 783 513 · Email: cuathepkandex@gmail.com · Website: kandex.vn

Về KANDEX

KANDEX là thương hiệu cửa chống cháy, cửa thép và thang máng cáp của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Và Xuất Nhập Khẩu Nhật Minh Phát. Với hơn 10 năm sản xuất và 2 nhà máy tại Hà Nội và Thái Nguyên (tổng diện tích khoảng 10.000 m^2), KANDEX cung cấp sản phẩm cho nhà thầu, chủ đầu tư nhà máy, chung cư, khách sạn, bệnh viện và công trình công nghiệp.

Cam kết của KANDEX

- Cung cấp cấu hình cửa chống cháy EI 60, EI 90, EI 120 có hồ sơ kiểm định PCCC theo từng mẫu; không thu phí cung cấp hồ sơ kiểm định theo phạm vi đơn hàng.
- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ứng dụng công nghệ nhập khẩu từ Thụy Sỹ và Nhật Bản.
- Gia công theo bản vẽ, đo đạc thực tế; thời gian lắp tham khảo 1 – 3 giờ/bộ tùy hiện trạng ô chờ và cấu hình.
- Bảo hành 12 – 36 tháng tùy hạng mục; đón khách tham quan nhà máy.

Mục lục

01 Cửa thép chống cháy
02 Cửa kính & vách kính chống cháy
03 Cửa cuốn, màn cuốn & rèm ngăn cháy
04 Cửa gỗ chống cháy
05 Cửa thép căn hộ & cửa thép vân gỗ
06 Cửa thép y tế & phòng sạch
07 Phụ kiện cửa chống cháy
08 Thang cáp điện
09 Máng cáp điện
10 Khay cáp điện
11 Phụ kiện thang máng cáp
12 Cửa gỗ công nghiệp & cửa nhựa composite

Thông số trong catalog là quy cách tham khảo. Kích thước, vật liệu, phụ kiện và cấp chịu lửa chốt theo bản vẽ, hồ sơ thiết kế và báo giá của từng công trình. Bảng giá cập nhật tại kandex.vn.

01 Cửa thép chống cháy

Cửa thép chống cháy KANDEX dùng cho lối thoát nạn, buồng thang, phòng kỹ thuật, kho và các vị trí ngăn cháy theo thiết kế. Các cấu hình EI 60 – EI 120 có hồ sơ kiểm định PCCC theo từng mẫu, sản xuất theo hệ thống quản lý ISO 9001:2015 và gia công theo kích thước thực tế của công trình.

Giới hạn chịu lửa	EI 60 – EI 90 – EI 120 phút (theo hồ sơ kiểm định)
Khung cửa	Thép dày 1,2 – 1,4 mm; tiết diện khung 50 – 110 mm
Cánh cửa	Dày 50 mm; tôn cánh 0,8 – 1,0 mm; lõi vật liệu chống cháy
Bề mặt	Sơn tĩnh điện: trắng sứ, ghi, vân gỗ, nâu, xanh… theo yêu cầu
Phụ kiện	Bản lề inox, tay co thủy lực, khóa tay gạt, thanh thoát hiểm, gioăng ngăn khói, chốt âm, ô kính chống cháy
Hồ sơ	Hồ sơ kiểm định PCCC theo từng mẫu; thử nghiệm theo TCVN 9383:2012; ISO 9001:2015
Bảo hành	Đến 36 tháng tùy hạng mục

Thông số tham khảo theo cấu hình phổ biến; thông số áp dụng cho từng đơn hàng được xác nhận bằng bản vẽ và hồ sơ kỹ thuật.



Cửa thép chống cháy EI 60 phút

Giới hạn chịu lửa EI 60. Khung thép 1,2–1,4 mm, cánh dày 50 mm có lõi chống cháy. Dùng cho buồng thang, hành lang, phòng kỹ thuật.



Cửa thép chống cháy EI 90 phút

Giới hạn chịu lửa EI 90 cho khu vực yêu cầu ngăn cháy cao hơn: phòng máy, kho, lối thoát nạn tòa nhà cao tầng.



Cửa thép chống cháy EI 120 phút

Giới hạn chịu lửa EI 120 cho phòng điện, phòng máy phát, kho hàng dễ cháy và vách ngăn khoang cháy.



Cửa thép chống cháy EI 30

Cấp EI 30 cho vị trí yêu cầu ngăn cháy cơ bản; kết cấu khung thép, cánh có lõi chống cháy, sơn tĩnh điện.

01 Cửa thép chống cháy (tiếp)



Cửa thép ngăn cháy

Cửa ngăn cháy giữa các khoang, gioăng ngăn khói, tay co tự đóng; mẫu 1, 2 cánh và cánh lệch.



Cửa thép an toàn

Cửa thép chắc chắn cho kho, văn phòng, phòng kỹ thuật; khóa nhiều điểm, sơn tĩnh điện bền màu.



Cửa chống cháy có ô kính

Cánh có ô kính chống cháy để quan sát và lấy sáng, phù hợp hành lang bệnh viện, trường học, văn phòng.



Cửa thoát hiểm chống cháy

Lắp trên lối thoát nạn, kết hợp thanh thoát hiểm panic mở nhanh từ phía trong, tay co đóng tự động.



Cửa thép công nghiệp

Cửa thép cho nhà xưởng, kho hàng, khu sản xuất; kích thước lớn theo ô chờ, có thể kèm ô kính, lá chớp.



Cửa trượt công nghiệp

Cửa trượt ray treo cho kho, xưởng có ô mở rộng; vận hành nhẹ, tiết kiệm không gian quay cánh.



Cửa chớp thông gió

Cửa lá chớp thông gió cho phòng máy, phòng điện, phòng bơm; lá chớp thép chống mưa hắt.

02 Cửa kính & vách kính chống cháy

Giải pháp ngăn cháy vẫn giữ được ánh sáng và tầm nhìn cho sảnh, hành lang, văn phòng, trung tâm thương mại. Khung thép chế tạo theo bản vẽ, kính chống cháy chọn theo cấp chịu lửa yêu cầu.

Khung	Thép dày 1,6 mm, gia công theo kích thước ô chờ
Kính chống cháy	Dày 16 – 38 mm tùy cấp chịu lửa và kích thước tấm
Cấu hình	Cửa 1 cánh, 2 cánh, vách cố định, vách kết hợp cửa
Phụ kiện	Bản lề, tay co thủy lực, tay nắm inox, gioăng ngăn khói
Hồ sơ	Hồ sơ kiểm định PCCC theo từng cấu hình kính – khung; ISO 9001:2015

Thông số tham khảo theo cấu hình phổ biến; thông số áp dụng cho từng đơn hàng được xác nhận bằng bản vẽ và hồ sơ kỹ thuật.



Cửa kính chống cháy

Khung thép 1,6 mm kết hợp kính chống cháy 16–38 mm; ngăn cháy mà vẫn lấy sáng, quan sát.



Vách kính chống cháy

Vách kính chống cháy cố định hoặc kết hợp cửa, dùng cho sảnh, hành lang, văn phòng, trung tâm thương mại.



Kính chống cháy

Kính chống cháy nhiều lớp dùng cho cửa và vách kính; độ dày, cấp chịu lửa chọn theo thiết kế.

03 Cửa cuốn, màn cuốn & rèm ngăn cháy

Dùng cho các ô mở lớn như kho hàng, sảnh, khu thương mại, khoang ngăn cháy cần đóng tự động khi có tín hiệu báo cháy.

Cửa cuốn chống cháy	Nan thép dạng hộp dày 1,0 mm; ray 3 lớp 120×120×1,4 mm; trục D141; hộp kỹ thuật thép 0,8 mm bọc vật liệu chống cháy
Màn cuốn ngăn cháy	Vải chống cháy nhập khẩu, lõi cách nhiệt 128 kg/m³; trục D113,5×1,8 mm; ray dẫn hướng 75×120×1,2 mm; hộp kỹ thuật thép 1,0 mm
Vận hành	Động cơ, kết nối tủ báo cháy, bộ lưu điện, điều khiển từ xa
Giới hạn chịu lửa	EI 60 – EI 120 phút
Bảo hành	Đến 36 tháng

Thông số tham khảo theo cấu hình phổ biến; thông số áp dụng cho từng đơn hàng được xác nhận bằng bản vẽ và hồ sơ kỹ thuật.



Cửa cuốn chống cháy

Nan thép dạng hộp, động cơ, kết nối tủ báo cháy và lưu điện; dùng cho ô mở lớn, kho, khu thương mại.



Màn cuốn ngăn cháy

Màn vải chống cháy cuộn gọn trong hộp kỹ thuật, hạ tự động khi có tín hiệu báo cháy; tiết kiệm diện tích.



Rèm Chống Cháy

Rèm ngăn cháy, ngăn khói cho khoang cháy, giếng thang, sảnh thông tầng; lắp âm trần gọn gàng.



Cửa lùa chống cháy

Cửa lùa chống cháy ray treo cho ô mở lớn ở kho, xưởng; đóng tự động bằng đối trọng hoặc động cơ.

04 Cửa gỗ chống cháy

Cửa gỗ chống cháy cho khách sạn, căn hộ, văn phòng cần vẻ ngoài ấm áp của gỗ nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu ngăn cháy. Lõi chống cháy, bề mặt veneer/laminate theo mẫu.



Cửa Gỗ Chống Cháy EI 15 Phút

Cửa gỗ chống cháy EI 15 bề mặt gỗ tự nhiên hoặc veneer, cho phòng khách sạn, văn phòng.



Cửa Gỗ Chống Cháy EI 30 Phút

Cửa gỗ chống cháy EI 30, lõi chịu nhiệt, khung gỗ ổn định; mẫu phẳng, soi chỉ, ô kính.



Cửa Gỗ Chống Cháy EI 45 Phút

Cửa gỗ chống cháy EI 45 cho căn hộ, khách sạn, văn phòng cần thẩm mỹ gỗ và tính ngăn cháy.



Cửa Gỗ Chống Cháy EI 60 Phút

Cửa gỗ chống cháy EI 60, lõi chịu nhiệt, phụ kiện đồng bộ; dùng cho cửa căn hộ, cửa buồng thang.



Cửa Gỗ Chống Cháy EI 90 Phút

Cửa gỗ chống cháy EI 90, kiểu 1 cánh, 2 cánh, vòm; cho khu vực yêu cầu ngăn cháy cao.

05 Cửa thép căn hộ & cửa thép vân gỗ

Cửa chính căn hộ, cửa thông phòng và cửa thép vân gỗ cho chung cư, nhà ở, văn phòng – chắc chắn, bền màu, nhiều mẫu 1 cánh, 2 cánh, 4 cánh.



Cửa chống cháy chung cư

Cửa chính căn hộ chung cư đạt yêu cầu ngăn cháy, khóa điện tử hoặc khóa cơ, bề mặt vân gỗ hoặc sơn.



Cửa chính chung cư

Cửa chính chung cư khung thép chắc chắn, cách âm, chống trộm; nhiều màu sơn và vân gỗ.



Cửa thép thông phòng chung cư

Cửa thép thông phòng cho căn hộ: phòng ngủ, phòng vệ sinh, phòng kho; chịu ẩm, không cong vênh.



Cửa Thép Thông Phòng

Cửa thép thông phòng bề mặt vân gỗ hoặc sơn trơn, chống mối mọt, chịu ẩm tốt.



Cửa thép vân gỗ 1 cánh

Cửa thép vân gỗ 1 cánh cho phòng ngủ, phòng làm việc, cửa chính nhà phố.



Cửa thép vân gỗ 2 cánh

Cửa thép vân gỗ 2 cánh cho cửa chính nhà ở, văn phòng, sảnh; khóa và phụ kiện đồng bộ.



Cửa thép vân gỗ 4 cánh

Cửa thép vân gỗ 4 cánh cho mặt tiền nhà phố, biệt thự, hội trường có ô mở rộng.



Cửa thép vân gỗ

Bề mặt vân gỗ in nhiệt trên thép, vẻ ngoài như gỗ nhưng bền, chịu ẩm, chống mối mọt.

06 Cửa thép y tế & phòng sạch

Cửa bọc chì che chắn tia X cho phòng X-quang, CT; cửa inox cho phòng sạch, phòng mổ, nhà máy dược và thực phẩm.

Cửa thép bọc chì	Lớp chì dày 2 – 3 mm theo yêu cầu che chắn; khung, cánh như cửa thép chống cháy
Tùy chọn	Cảm biến mở cửa, công tắc đạp chân/khuỷu tay, ô kính chì quan sát
Cửa inox phòng sạch	Bề mặt inox dễ vệ sinh, gioăng kín, phù hợp khu vực yêu cầu sạch

Thông số tham khảo theo cấu hình phổ biến; thông số áp dụng cho từng đơn hàng được xác nhận bằng bản vẽ và hồ sơ kỹ thuật.



Cửa thép bọc Chì

Cửa thép bọc chì 2–3 mm che chắn tia X; khung, cánh như cửa chống cháy, có ô kính chì tùy chọn.



Cửa thép chống tia X-Quang

Cửa chống tia X cho phòng X-quang, phòng chụp răng; lớp chì theo yêu cầu che chắn của phòng.



Cửa thép bọc Chì phòng CT

Cửa bọc chì cho phòng CT, có thể lắp cửa trượt tự động, cảm biến hoặc công tắc đạp chân.



Cửa thép chống phóng xạ

Cửa thép che chắn bức xạ cho phòng xạ trị, phòng thí nghiệm; cấu hình theo hồ sơ thiết kế.



Cửa Inox phòng sạch

Cửa inox cho phòng sạch, phòng mổ, nhà máy dược và thực phẩm; bề mặt nhẵn, dễ vệ sinh, gioăng kín.

07 Phụ kiện cửa chống cháy

Phụ kiện đồng bộ giúp cửa đóng kín, vận hành êm và giữ đúng tính năng ngăn cháy, ngăn khói.



Bản lề cửa chống cháy

Bản lề inox chịu tải cho cửa thép, cửa chống cháy; vận hành êm, không gỉ.



Chốt âm cửa chống cháy

Chốt âm inox giữ cánh phụ của cửa 2 cánh, lắp âm trong cánh gọn gàng.



Kính chống cháy

Kính chống cháy nhiều lớp dùng cho cửa và vách kính; độ dày, cấp chịu lửa chọn theo thiết kế.



Gioăng cửa chống cháy

Gioăng chống cháy, ngăn khói lắp quanh khung cửa, giúp cánh đóng kín.



Thanh thoát hiểm

Thanh thoát hiểm panic mở nhanh bằng thao tác ấn, dùng cho cửa trên lối thoát nạn.



Tay kéo cửa Inox

Tay kéo inox cho cửa thép, cửa kính; nhiều kích thước, lắp một hoặc hai mặt.



Tay co thủy lực

Tay co thủy lực tự đóng cửa, điều chỉnh lực và tốc độ đóng, cần cho cửa ngăn cháy.



Khóa cửa tay gạt

Khóa tay gạt cho cửa thép, cửa chống cháy; lõi khóa và tay nắm đồng bộ.

08 Thang cáp điện

Thang cáp KANDEX dẫn đỡ cáp động lực cho nhà xưởng, tòa nhà, trạm điện. Gia công theo bản vẽ, đủ vật liệu và lớp hoàn thiện cho trong nhà, ngoài trời và môi trường ăn mòn.

Chiều rộng W	100 – 1.000 mm
Chiều cao H	50 – 200 mm
Chiều dài	2.500 hoặc 3.000 mm/cây
Độ dày	1,0 – 1,2 – 1,5 – 2,0 mm
Vật liệu, bề mặt	Sơn tĩnh điện, mạ kẽm điện phân, mạ kẽm nhúng nóng, tôn mạ kẽm, tôn ZAM, inox 201/304, nhôm
Phụ kiện	Co ngang, co lên, co xuống, tê, ngã tư, co giảm, pad nối, bulong

Thông số tham khảo theo cấu hình phổ biến; thông số áp dụng cho từng đơn hàng được xác nhận bằng bản vẽ và hồ sơ kỹ thuật.



Thang Cáp Sơn Tĩnh Điện

Thang cáp phủ sơn tĩnh điện cho tuyến trong nhà, nhiều màu theo yêu cầu, bề mặt đều đẹp.



Thang Cáp Mạ Kẽm Nhúng Nóng

Thang cáp mạ kẽm nhúng nóng cho tuyến ngoài trời, khu ẩm, nhà máy có hơi hóa chất nhẹ.



Thang Cáp Mạ Kẽm Điện Phân

Thang cáp mạ kẽm điện phân cho tuyến trong nhà khô ráo, bề mặt sáng, chi phí hợp lý.



Thang Cáp Tôn Mạ Kẽm

Thang cáp tôn mạ kẽm gia công từ tôn mạ sẵn, dùng cho tuyến trong nhà thông thường.



Thang Cáp Tôn ZAM

Thang cáp tôn ZAM, lớp phủ kẽm – nhôm – magie chống ăn mòn tốt, dùng trong nhà và ngoài trời.



Thang Cáp Inox 304

Thang cáp inox 304 cho môi trường ăn mòn, khu chế biến thực phẩm, dược phẩm, ven biển.



Thang Cáp Inox 201

Thang cáp inox 201 cho tuyến trong nhà cần thẩm mỹ inox, chi phí thấp hơn inox 304.



Thang Cáp Nhôm

Thang cáp nhôm trọng lượng nhẹ, chống ăn mòn, dùng nơi kết cấu treo hạn chế tải.

09 Máng cáp điện

Máng cáp đáy kín, có nắp, bảo vệ cáp khỏi bụi, va đập; dùng cho tuyến nhánh, hành lang kỹ thuật, khu vực cần thẩm mỹ.

Chiều rộng W	50 – 800 mm
Chiều cao H	40 – 200 mm
Chiều dài	2.500 – 3.000 mm/cây
Độ dày	Sơn tĩnh điện 1,0 – 2,0 mm; mạ kẽm nhúng nóng 1,5 – 2,0 mm
Vật liệu, bề mặt	Sơn tĩnh điện, mạ kẽm điện phân, mạ kẽm nhúng nóng, tôn mạ kẽm, tôn ZAM, inox 201/304, nhôm
Phụ kiện	Nắp, vách ngăn, co, tê, ngã tư, côn thu, cút nối chuyển hướng

Thông số tham khảo theo cấu hình phổ biến; thông số áp dụng cho từng đơn hàng được xác nhận bằng bản vẽ và hồ sơ kỹ thuật.



Máng Cáp Sơn Tĩnh Điện

Máng cáp sơn tĩnh điện có nắp cho tuyến trong nhà, chọn màu theo công trình để phân biệt tuyến.



Máng Cáp Mạ Kẽm Điện Phân

Máng cáp mạ kẽm điện phân cho tuyến trong nhà khô ráo, bề mặt sáng, giá thành hợp lý.



Máng Cáp Mạ Kẽm Nhúng Nóng

Máng cáp mạ kẽm nhúng nóng cho tuyến ngoài trời và khu ẩm; độ dày 1,5–2,0 mm.



Máng Cáp Tôn Mạ Kẽm

Máng cáp tôn mạ kẽm gia công từ tôn mạ sẵn, dùng cho tuyến trong nhà thông thường.



Máng Cáp Tôn ZAM

Máng cáp tôn ZAM chống ăn mòn tốt, phù hợp nhà xưởng, bãi đỗ, khu ẩm.



Máng Cáp Inox 304

Máng cáp inox 304 cho khu vực ăn mòn, nhà máy thực phẩm, dược phẩm, phòng sạch.



Máng Cáp Inox 201

Máng cáp inox 201 cho tuyến trong nhà cần thẩm mỹ inox với chi phí thấp hơn 304.



Máng cáp Nhôm

Máng cáp nhôm nhẹ, chống ăn mòn, dễ thi công trên kết cấu nhẹ.

10 Khay cáp điện

Khay cáp đáy đột lỗ thoát nhiệt, dễ cố định dây – phù hợp cáp điều khiển, tín hiệu, chiếu sáng, cáp mạng.

Chiều rộng W	50 – 800 mm
Chiều cao H	40 – 200 mm
Độ dày	Sơn tĩnh điện 1,0 – 2,0 mm; mạ kẽm nhúng nóng 1,5 – 2,0 mm
Nắp khay	Theo kích thước thân khay, cùng vật liệu
Vật liệu, bề mặt	Sơn tĩnh điện, mạ kẽm điện phân, mạ kẽm nhúng nóng, tôn ZAM, inox 201/304, nhôm

Thông số tham khảo theo cấu hình phổ biến; thông số áp dụng cho từng đơn hàng được xác nhận bằng bản vẽ và hồ sơ kỹ thuật.



Khay Cáp Sơn Tĩnh Điện

Khay cáp đáy đột lỗ phủ sơn tĩnh điện cho cáp điều khiển, tín hiệu, cáp mạng trong nhà.



Khay Cáp Mạ Kẽm Điện Phân

Khay cáp mạ kẽm điện phân đáy đột lỗ, thoát nhiệt tốt, dễ buộc cố định dây.



Khay Cáp Mạ Kẽm Nhúng Nóng

Khay cáp mạ kẽm nhúng nóng cho tuyến ngoài trời, khu ẩm; đáy đột lỗ thoát nước.



Khay Cáp Tôn ZAM

Khay cáp tôn ZAM chống ăn mòn tốt, dùng cho nhà xưởng và khu vực ẩm.



Khay Cáp Inox 304

Khay cáp inox 304 cho phòng sạch, nhà máy thực phẩm, môi trường ăn mòn.



Khay Cáp Inox 201

Khay cáp inox 201 cho tuyến trong nhà yêu cầu bề mặt inox.



Khay Cáp Nhôm

Khay cáp nhôm nhẹ, chống ăn mòn, phù hợp kết cấu treo nhẹ.

11 Phụ kiện thang máng cáp

Đầy đủ phụ kiện chuyển hướng, nối, treo đỡ và tiếp địa – đồng bộ kích thước, vật liệu với thân thang, máng, khay.



Co Ngang 90 Độ Thang Cáp

Đổi hướng tuyến thang cáp 90° trên mặt bằng; cùng kích thước, vật liệu với thân thang.



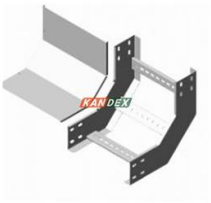
Ngã Ba Thang Cáp

Chia một tuyến thang cáp thành ba hướng tại điểm rẽ nhánh.



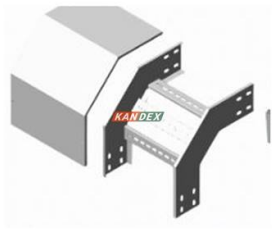
Ngã Tư Thang Cáp

Giao bốn hướng của tuyến thang cáp tại nút giao.



Co Lên Thang Cáp

Đưa tuyến thang cáp lên cao độ cao hơn để vượt dầm, ống kỹ thuật.



Co Xuống Thang Cáp

Hạ tuyến thang cáp xuống cao độ thấp hơn, xuống tủ điện hoặc thiết bị.



Co Giảm Thang Cáp

Chuyển tiếp giữa hai kích thước thang cáp khác nhau trên cùng tuyến.



Co Ngang 90 Độ Máng Cáp

Đổi hướng tuyến máng cáp 90° trên mặt bằng, có nắp đồng bộ.



Ngã Ba Máng Cáp

Chia nhánh máng cáp thành ba hướng, có nắp đồng bộ.

11 Phụ kiện thang máng cáp (tiếp)



Co Lên Máng Cáp
Đưa tuyến máng cáp lên cao độ cao hơn để vượt chướng ngại.



Co Xuống Máng Cáp
Hạ tuyến máng cáp xuống cao độ thấp hơn tại điểm đổi cao độ.



Tê Thang Máng Cáp
Tê rẽ nhánh cho tuyến thang, máng cáp; kích thước theo thân chính và nhánh.



Ngã Tư Máng Cáp
Ngã tư máng cáp tại điểm giao bốn hướng, có nắp đồng bộ.



Côn Thu Máng Cáp
Côn thu chuyển kích thước máng cáp lớn sang nhỏ trên cùng tuyến.



Cút Nối Chuyển Hướng Máng Cáp
Cút nối chuyển hướng linh hoạt cho máng cáp tại vị trí góc lệch.



Cút Nối Chuyển Hướng Thang Cáp
Cút nối chuyển hướng linh hoạt cho thang cáp tại vị trí góc lệch.



Co Ngang 90 Độ Khay Cáp
Đổi hướng tuyến khay cáp 90° trên mặt bằng.



Ngã Ba Khay Cáp
Chia nhánh khay cáp thành ba hướng.



Ngã Tư Khay Cáp
Ngã tư khay cáp tại điểm giao bốn hướng.



Co Lên Khay Cáp
Đưa tuyến khay cáp lên cao độ cao hơn.



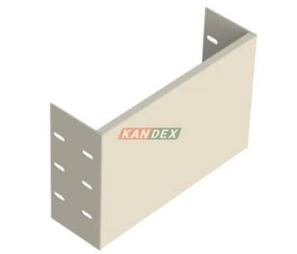
Co Xuống Khay Cáp
Hạ tuyến khay cáp xuống cao độ thấp hơn.

11 Phụ kiện thang máng cáp (tiếp)



Co Giảm Khay Cáp

Chuyển tiếp giữa hai kích thước khay cáp khác nhau.



Bịt Đầu Cuối Thang Máng Cáp

Bịt kín đầu cuối tuyến thang, máng cáp, tránh vật lạ và côn trùng.



Pad Nối Thang Máng Cáp

Pad nối liên kết hai đoạn thang, máng cáp thẳng hàng, bắt bulong.



Bulong Và Ecu Nối Thang Máng Cáp

Bulong và ecu nối chuyên dụng cho mối ghép thang máng cáp.



Đai Ốc Và Long Đen Thang Máng Cáp

Đai ốc, long đen đồng bộ vật liệu với hệ thang máng cáp.



Dây Tiếp Địa Thang Máng Cáp

Dây tiếp địa nối điện qua các mối ghép, bảo đảm liên tục điện cho hệ thang máng cáp.



Console Đỡ Thang Máng Cáp

Console bắt tường, cột để đỡ thang, máng cáp; chiều dài theo bề rộng tuyến.



Giá Đỡ Chữ L Thang Máng Cáp

Giá đỡ chữ L đỡ tuyến đi sát tường hoặc cột.



Giá Đỡ Chữ V Thang Máng Cáp

Giá đỡ chữ V đỡ tuyến cáp tại vị trí cần treo chéo.



Giá Đỡ Chữ U Thang Máng Cáp

Giá đỡ chữ U treo bằng ty ren, đỡ một hoặc nhiều tầng thang, máng cáp.



Kẹp Xà Gồ Thang Máng Cáp

Kẹp xà gồ cố định ty ren, giá đỡ vào kết cấu thép mà không cần khoan, hàn.



Chân Đỡ Thang Máng Cáp

Chân đỡ thang máng cáp đặt trên sàn mái, sàn kỹ thuật.

11 Phụ kiện thang máng cáp (tiếp)



Kẹp Z Thang Máng Cáp

Kẹp Z giữ thang, máng cáp lên giá đỡ, chống xê dịch.



Quang Treo Thang Máng Cáp

Quang treo ôm thân thang, máng cáp, treo bằng ty ren từ trần.



Bát Kẹp Thang Máng Cáp

Bát kẹp cố định thang, máng cáp vào giá đỡ hoặc thanh unistrut.



Vách Ngăn Máng Cáp

Vách ngăn tách nhóm cáp động lực và cáp tín hiệu trong lòng máng.



Ty Ren

Ty ren treo hệ thang máng cáp từ trần bê tông, kết cấu thép.



Ống Nối Ty Ren

Ống nối ty ren để nối dài ty ren theo cao độ treo.



Thanh Unistrut

Thanh unistrut C41 làm thanh đỡ ngang, giá treo nhiều tầng.



Tắc Kê Nở

Tắc kê nở cố định ty ren, giá đỡ vào bê tông.

12 Cửa gỗ công nghiệp & cửa nhựa composite

Cửa thông phòng cho căn hộ, khách sạn, văn phòng, bệnh viện: gỗ MDF, HDF, laminate, veneer và nhựa composite, ABS chịu nước.



Cửa gỗ MDF phủ Melamine

Cửa gỗ MDF phủ melamine cho phòng ngủ, văn phòng; bề mặt chống trầy, nhiều màu.



Cửa gỗ MDF lõi xanh chống ẩm

Cửa gỗ MDF lõi xanh chống ẩm cho phòng vệ sinh, khu ẩm ướt.



Cửa gỗ MDF phủ Laminate

Cửa gỗ MDF phủ laminate chịu va đập, chống trầy cho khách sạn, văn phòng.



Cửa gỗ Laminate soi chỉ nhôm

Cửa gỗ laminate soi chỉ nhôm, kiểu dáng hiện đại cho căn hộ.



Cửa gỗ phủ Veneer sồi

Cửa gỗ phủ veneer sồi, vân gỗ tự nhiên cho phòng ngủ, phòng làm việc.



Cửa gỗ Veneer óc chó 2 cánh

Cửa gỗ veneer óc chó 2 cánh cho sảnh, phòng khách, phòng họp.



Cửa gỗ HDF Veneer

Cửa gỗ HDF veneer, kết cấu chắc, giá hợp lý cho dự án căn hộ.



Cửa gỗ HDF sơn trắng

Cửa gỗ HDF sơn trắng cho căn hộ, văn phòng; dễ phối nội thất.

12 Cửa gỗ công nghiệp & cửa nhựa composite (tiếp)



Cửa gỗ công nghiệp có ô kính

Cửa gỗ công nghiệp có ô kính lấy sáng cho phòng làm việc, phòng bếp.



Cửa lùa gỗ công nghiệp

Cửa lùa gỗ công nghiệp tiết kiệm diện tích cho phòng nhỏ, tủ âm tường.



Cửa nhựa gỗ composite phẳng

Cửa nhựa gỗ composite phẳng, chịu nước, không cong vênh, dùng cho phòng vệ sinh.



Cửa nhựa composite soi chỉ

Cửa nhựa composite soi chỉ trang trí cho phòng ngủ, phòng vệ sinh.



Cửa nhựa ABS Hàn Quốc phẳng

Cửa nhựa ABS Hàn Quốc phẳng, nhẹ, chịu ẩm cho căn hộ, khách sạn.



Cửa nhựa ABS Hàn Quốc soi chỉ

Cửa nhựa ABS Hàn Quốc soi chỉ, nhiều màu cho phòng ngủ, phòng làm việc.



Cửa nhựa Đài Loan đúc

Cửa nhựa Đài Loan đúc nguyên khối chịu nước cho nhà vệ sinh, nhà tắm.



Cửa nhựa Đài Loan lá sách

Cửa nhựa Đài Loan lá sách thông gió cho nhà vệ sinh, phòng kho.



Cửa nhựa composite có ô kính

Cửa nhựa composite có ô kính lấy sáng cho bếp, lô gia, phòng giặt.



Cửa nhựa composite bệnh viện

Cửa nhựa composite bệnh viện cánh rộng, ô kính quan sát, dễ khử khuẩn.

Quy trình đặt hàng

1
Gửi bản vẽ, danh mục hoặc kích thước ô chờ, cấp chịu lửa, vật liệu yêu cầu.

2
KANDEX tư vấn cấu hình, khảo sát đo đạc thực tế và gửi báo giá chi tiết.

3
Ký hợp đồng, duyệt bản vẽ gia công, mẫu màu và phụ kiện.

4
Sản xuất tại nhà máy, kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng.

5
Giao hàng, lắp đặt, hướng dẫn vận hành và nghiệm thu.

6
Bàn giao hồ sơ, giấy kiểm định theo phạm vi đơn hàng và bảo hành 12 – 36 tháng tùy hạng mục.

Thông tin cần gửi để nhận báo giá

Cửa chống cháy, cửa thép	Danh mục cửa theo bản vẽ; kích thước ô chờ (rộng × cao); số cánh, chiều mở; cấp chịu lửa EI yêu cầu; ô kính, lá chớp; màu sơn; phụ kiện (khóa, tay co, thanh thoát hiểm); vị trí lắp và tiến độ.
Cửa cuốn, màn cuốn	Kích thước ô mở, cấp EI, điều kiện lắp hộp kỹ thuật, nguồn điện, yêu cầu kết nối báo cháy và lưu điện.
Thang, máng, khay cáp	Bản vẽ tuyến hoặc bảng khối lượng; quy cách W × H, độ dày; vật liệu và lớp hoàn thiện; danh sách phụ kiện; vật tư treo đỡ; môi trường lắp (trong nhà, ngoài trời, ăn mòn); tiến độ giao theo đợt.

Liên hệ

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Và Xuất Nhập Khẩu Nhật Minh Phát – thương hiệu KANDEX
Mã số doanh nghiệp: 0110613016
Văn phòng: Số 44C, Ngõ 4 đường Phú Mỹ, Phường Từ Liêm, TP. Hà Nội
Nhà máy Hà Nội: KM20+860 Đại lộ Thăng Long, Cụm công nghiệp Kiều Phú, Hà Nội
Nhà máy Thái Nguyên: Lô CN 1-1, lô tổng CN3, Cụm công nghiệp Sơn Cẩm 1, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên
Hotline/Zalo: 0986 836 181 – 0983 783 513
Email: cuathepkandex@gmail.com · Website: kandex.vn